

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2026/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: anh **Võ Tiến M**, sinh năm 1991, CCCD số: 045091003xxx và chị **Nguyễn Thị Trúc G**, sinh năm 1995, CCCD số: 045195000xxx; cùng địa chỉ: khu phố 1, phường N, tỉnh Quảng Trị

Xét thấy sau khi Toà án tiến hành hoà giải, người yêu cầu rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con; việc rút đơn yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 48, Điều 144, Điều 361, điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2026/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”.

Điều 2.

- Đương sự có quyền yêu cầu Toà án giải quyết lại việc hôn nhân và gia đình, nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

- Trả lại cho người yêu cầu anh Võ Tiến M và chị Nguyễn Thị Trúc G toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình (nếu có yêu cầu).

- Về tiền tạm ứng lệ phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Võ Tiến M và chị Nguyễn Thị Trúc G đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001642 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ

ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đàn